

1. Đặt câu với từ đồng âm.

Đào	Đào (danh từ):
	Đào (động từ):
Đồng	Đồng (danh từ):
	Đồng (tính từ):

2. Từ nào không cùng nghĩa với những từ còn lại?

A	chân thành	chân thật	chân chất	chân tường	thành thật
B	giang sơn	tổ quốc	tổ tiên	đất nước	nước nhà

3. Chọn từ ngữ thích hợp nhất trong các từ sau để điền vào chỗ trống:

im lìm

vắng lặng

yên tĩnh

Cảnh vật trưa hè ở đây thật, cây cối đứng, không gian, không một tiếng động nhỏ.

4. Tìm từ đồng âm

a) Ông khách hỏi giá chiếc mũ treo trên giá.

Từ đồng âm :

b) Mọi người xúm xít quanh bàn để bàn về tỉ số trong trận đấu.

Từ đồng âm :

5. Tìm từ trái nghĩa với các từ sau:

thật thà #

nhanh nhẩu #

giỏi giang #

cẩn thận #

cứng cỏi #

cao thượng #

hiền lành #

thuận lợi #

nông cạn #

sáng sủa #

(gian dối, cầu thả, tối tăm, hung ác, sáng suốt, hẹp hòi, kém cỏi, gian trá, yếu mềm, chậm chạp, gian nan)

6. Nối các từ trái nghĩa với nhau:

Tốt

Hư

Ngoan

Hỗn láo

Lễ phép

ồn ào

Yên tĩnh

xấu

Sạch sẽ

phi nghĩa

Hoang phí

bẩn thỉu

Chính nghĩa

Phức tạp